

**Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**  
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang  
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm  
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu  
Sàigòn 1998

--- o0o ---

**Tập 1**  
**Quyển Thứ 12**  
**Hội Thứ Nhất**

**PHẨM DẠY BẢO DẠY TRAO**  
Thứ 7 - 2

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhân duyên hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán nhân duyên hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh

hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán pháp từ duyên sanh hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán vô minh hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán vô minh hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán vô minh hoặc hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên quán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán vô minh hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán vô minh hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán vô minh hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán vô minh hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán vô minh hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán vô minh hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán vô minh hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán vô minh hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán vô minh hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán vô minh hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán vô minh hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán vô minh hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán vô minh hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán vô minh hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên

quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nội không hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán nội không hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán nội không hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán nội không hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán nội không hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán nội không hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán nội không hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán nội không hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán nội không hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán nội không hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán nội không hoặc ẩn hoặc hiển. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ẩn hoặc hiển. Chẳng nên quán nội không hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán nội không hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán nội không hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán nội không hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán nội

không hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán nội không hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán nội không hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán nội không hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán chơn như hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán chơn như hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán chơn như hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán chơn như hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán chơn như hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán chơn như hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán chơn như hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán chơn như hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán chơn như hoặc ẩn hoặc hiển. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc ẩn hoặc hiển. Chẳng nên quán chơn như hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán chơn như hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán chơn như hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán chơn như hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán chơn như hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán chơn như hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán chơn như hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán chơn như hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc không hoặc chẳng không. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc không hoặc chẳng không. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu vi hoặc

vô vi. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tính lự hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán bốn tính lự hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán bốn tính lự hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán bốn tính lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán bốn tính lự hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán bốn tính lự hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán bốn tính lự hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán bốn tính lự hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn

vô sắc định hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán bốn tinh lự hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán bốn tinh lự hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán bốn tinh lự hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán bốn tinh lự hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán bốn tinh lự hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán bốn tinh lự hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán bốn tinh lự hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán bốn tinh lự hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán bốn tinh lự hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán bốn tinh lự hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán bốn tinh lự hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán bốn tinh lự hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán tám giải thoát hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Chẳng

nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán đà-la-ni môn hoặc thường hoặc vô thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán tam-ma-địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán đà-la-ni môn hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán tam-ma-địa môn hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán đà-la-ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán tam-ma-địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán đà-la-ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán tam-ma-địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán đà-la-ni môn hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán tam-ma-địa môn hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán đà-la-ni môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán tam-ma-địa môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán đà-la-ni môn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán tam-ma-địa môn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán đà-la-ni môn hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán tam-ma-địa môn hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán đà-la-ni môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán tam-ma-địa môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán đà-la-ni môn hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán tam-ma-địa môn hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán đà-la-ni môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán tam-ma-địa môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán đà-la-ni môn hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán tam-ma-địa môn hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán đà-la-ni môn hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán tam-ma-địa môn hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán đà-la-ni môn hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán tam-ma-địa môn hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán đà-la-ni môn hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán tam-ma-địa môn hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán đà-la-ni môn hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán tam-ma-địa môn hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán đà-la-ni môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán tam-ma-địa môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán đà-la-ni môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán tam-ma-địa môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán đà-la-ni môn hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng

nên quán tam-ma-địa môn hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán đà-la-ni môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán tam-ma-địa môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán Cực hỷ địa hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán lục thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán lục thần thông hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc hữu vi hoặc vô vi. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc thiện hoặc phi thiện. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc có tội hoặc không tội. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc có phiền não hoặc không phiền não. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc thế gian hoặc xuất thế gian. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc



**thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở giữa hai. Chẳng nên quán ngũ nhãn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc. Chẳng nên quán lục thần thông hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc.**

--- o0o ---